

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Trường

*Các thẩm phán:* Bà Trần Thanh Hải

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số 79/2022/TLPT-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo: Hoàng Công D + ĐP do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**\* Các bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Hoàng Công D**, sinh ngày 21/10/2005 tại Lương Sơn – Hòa Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công T, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình- Có mặt.

**2. Hoàng Quyết T**, sinh ngày 06/3/2005 tại Lương Sơn – Hòa Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Q, sinh năm 1986, con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. – Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công D và Hoàng Quyết T:** Ông Vũ Đình Hùng, sinh năm 1966 – Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

**\* Đại diện đoàn thanh niên xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:** Ông Ngô Quang Hậu – Bí thư Đoàn xã H. Có mặt.

**\* Bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

Bà Mã Thị D1, sinh năm 1968; trú tại: tiểu khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

- Anh Đặng Văn P, sinh năm 1999; trú tại: xóm C, L3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Anh Hoàng Công P, sinh năm 2006; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/12/2021, Hoàng Công D, sinh ngày 21/10/2005, HKTT: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình khi đang xem các nội dung trên Facebook thì tình cờ thấy quảng cáo bán điện thoại của anh Đặng Văn P, sinh năm 1999, HKTT: xóm C, L3, xã Q, huyện Q, Thái Bình chủ cửa hàng điện thoại Hoàng P tại Quỳnh Phụ, Thái Bình. Lúc này D nảy sinh ý định đặt mua điện thoại của anh P, rồi sau đó khi lấy hàng sẽ cướp giật để chiếm đoạt tài sản. Do bản thân không có số điện thoại nên D có hỏi em họ của D là Hoàng Quyết T, sinh ngày 06/3/2005, HKTT: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình mượn số điện thoại để đặt hàng. D không nói cho T biết đặt hàng gì và đặt để làm gì. T đồng ý và cung cấp cho D số điện thoại 0815.225.059 của T để D đặt hàng. Sau đó D đặt mua tại cửa hàng điện thoại Hoàng P một chiếc điện thoại Iphone XS Max 256GB, màu trắng, hình thức thanh toán COD (trả tiền khi nhận hàng).

Đến khoảng 11 giờ 31/12/2021, chị Mã Thị D1, sinh năm 1968, HKKT: tiểu khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là nhân viên bưu điện huyện Lương Sơn thực hiện việc giao hàng gọi điện đến số điện thoại 0815.225.059 của T để báo giao hàng. T nói lại cho D là hàng D đặt đã về rồi. Lúc này, D nói ý đồ muốn cướp giật tài sản với T và rủ T đi cùng, tuy nhiên T không đồng ý do sợ. Sau đó, D gọi lại nói với T “xuống xem hàng, không được thì thôi”, T đồng ý đi cùng. D lấy xe mô tô của anh trai đang để ở nhà để đi qua đón T rồi cả hai đi đến nhà Hoàng Công P, sinh ngày 23/11/2006, HKKT: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khi đến nhà P, D nói ý đồ muốn cướp giật tài sản với P và rủ P đi cùng, P đồng ý còn T không đi mà ở lại nhà P. D hỏi mượn điện thoại Iphone 6 của T để cầm theo liên lạc với người giao hàng. Mặc dù biết D sẽ dùng vào mục đích cướp giật tài sản nhưng do nể vì là họ hàng nên T vẫn đưa điện thoại cho D.

Sau đó D liên lạc với chị Mã Thị D1, hẹn chị D1 đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Đ, xã H rồi cùng P đi đến điểm hẹn. Tại đây, P ngồi trên xe máy để sẵn sàng bỏ chạy còn D đứng ở lề đường cách P khoảng 10 m. Khi chị D1 đến, D yêu cầu chị D1 cho kiểm tra hàng trước khi trả tiền, chị D1 đồng ý và bóc hộp hàng cho D xem. Khi D cầm được điện thoại lợi dụng lúc chị D1 không cảnh giác, D

cầm điện thoại chạy về phía P rồi cả hai đi xe mô tô bỏ chạy. Khi đi đến thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội, D vào một cửa hàng điện thoại cầm cố chiếc điện thoại của T được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi D và P đi mua quần áo cho P. P thay quần áo mới và vứt bỏ quần áo cũ ở trên đường. Sau đó, D và P đi ra khu vực xã A, huyện H, thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được 6.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, cả hai quay trở lại cửa hàng điện thoại ở thị trấn X, D dùng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để chuộc lại chiếc điện thoại của T và dùng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để mua một chiếc điện thoại Iphone 7 cho bản thân. Số tiền còn lại D rủ T, P đi chơi và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại bị cướp giật. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng; số máy NT752CH/A, số seri GDHXG030KPJ4; dung lượng 256GB có giá trị 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Công D, Hoàng Quyết T phạm tội: Cướp giật tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 48; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công D 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quyết T 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về giao quản lý các bị cáo trong thời gian thử thách, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên

bố các bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo Hoàng Công D 12 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt Hoàng Quyết T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong muốn được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội Cướp giật tài sản, án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Không đồng ý với kháng nghị chuyển tội danh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có kháng nghị nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Ngày 26/12/2021 Hoàng Công D thấy anh Đặng Văn P quảng cáo bán điện thoại trên Facebook nên D nảy ý định đặt mua điện thoại rồi cướp giật để chiếm đoạt. Do không có điện thoại nên D hỏi mượn điện thoại của Hoàng Quyết T để đặt hàng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 31/12/2021 chị Mã Thị D1 là nhân viên bưu điện gọi điện để giao hàng cho T, T nói với D là hàng đã về, D nói với T về ý định muốn cướp giật chiếc điện thoại và rủ T cùng tham gia nhưng T sợ nên không đồng ý. Sau đó D rủ T đi cùng D thì T đồng ý. D lấy xe máy của anh trai để ở nhà và cùng T đến nhà Hoàng Công P, khi đến nhà P, D nói với P về ý định cướp giật tài sản và rủ P cùng tham gia, P đồng ý còn T không đi mà ở lại nhà P. D hỏi mượn điện thoại của T cầm theo để liên lạc với người giao hàng, T đồng ý.

Khi liên lạc với chị Mã Thị D1 hẹn địa điểm giao hàng, tại đây P ngồi trên xe máy sẵn sàng bỏ chạy, còn D xuống yêu cầu chị D1 cho kiểm tra hàng, chị D1 đồng ý và bóc hộp hàng cho D xem, khi cầm được điện thoại lợi dụng lúc chị D1 không cảnh giác, D cầm điện thoại chạy về phía P và cả hai nhanh chóng điều

khuyến xe máy bỏ chạy. Chiếc điện thoại được cơ quan chuyên môn định giá có giá trị là 10.200.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: Cướp giật tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy: Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Hoàng Công D đã dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ đặt hàng, giả vờ xem hàng làm cho anh P và chị D tin tưởng giả là thật nên đã tự nguyện giao chiếc điện thoại cho bị cáo, bị cáo không có hành vi giật điện thoại của bị hại nên bị cáo phải bị xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chưa chính xác. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, ngay từ đầu bị cáo đã có ý định đặt hàng qua mạng sau đó lợi dụng sơ hở của người giao hàng để cướp giật, chiếm đoạt tài sản, ý định trên của bị cáo cũng đã nói cho Hoàng Quyết T và Hoàng Công P biết. Để thực hiện hành vi của mình, bị cáo P đã hẹn người giao hàng đến đoạn đường vắng vẻ, ít người qua lại để dễ thực hiện hành vi cướp giật, đồng thời phân công Hoàng Công P ngồi sẵn trên xe mô tô trong trạng thái nhanh chóng tẩu thoát, sau khi được bị hại Mã Thị D1 đưa điện thoại cho D xem, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo D đã cầm điện thoại chạy về phía P rồi cả hai đi xe mô tô bỏ chạy, tránh sự phản kháng của bị hại.

Như vậy, mặc dù bị cáo có hành vi gian dối, giả vờ mua điện thoại để người giao hàng đưa điện thoại cho bị cáo xem và không có hành vi giật điện thoại từ tay của bị hại nhưng khi bị hại đưa cho bị cáo D chiếc điện thoại thì tài sản đó vẫn rất gần và nằm trong tầm kiểm soát của bị hại, chỉ khi bị cáo lấy điện thoại sau đó nhanh chóng tẩu thoát thì người bị hại mới biết tài sản của mình bị chiếm đoạt. Khi đó, người bị hại hoàn toàn nhận thức được việc bị chiếm đoạt tài sản trong thời điểm đó nhưng do hành vi chiếm đoạt của người phạm tội thực hiện quá nhanh nên bị hại không kịp phản ứng. Việc đặt hàng trên mạng và giả vờ xem hàng chỉ là điều kiện để bị cáo thực hiện hành vi cướp giật. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được thực hiện thực hiện một cách công khai, nhanh chóng, bất ngờ, làm cho người bị hại dù biết việc bị chiếm đoạt tài sản nhưng không kịp phản ứng. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội Cướp giật tài sản. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo, đại diện bị hại và người bào chữa không có kháng cáo, mặt

khác, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở để xem xét đề nghị của các bị cáo và người bào chữa.

[5] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị số 306/QĐ-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công D, Hoàng Quyết T phạm tội: Cướp giật tài sản.

#### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 48; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công D **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quyết T **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Hoàng Công D, Hoàng Quyết T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.*

*Trường hợp bị cáo Hoàng Công D, Hoàng Quyết T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Công D, Hoàng Quyết T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/01/2023.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lương Sơn;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Trường**